

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH O – TP HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông *Nguyễn Tiến Dũng*

-Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Lê Huy Trọng**

Bà **Nguyễn Thị Nguyệt**

-Thư ký ghi biên bản phiên toà: bà **Phạm Anh Bích**, Thư ký Tòa án

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh O, Tp Hà Nội có công văn số: 17/2023/CV-VKS ngày 13/6/2023 về việc không tham gia phiên tòa.*

Ngày 15 tháng 6 năm 2023 tại: Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh O - TP Hà Nội; xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 102/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2023 về: “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXX-ST ngày 02 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị **Đỗ Thị D** -sinh năm 1997

- **Bị đơn:** Anh **Nguyễn Xuân S**- sinh năm 1995

Đều ĐKKHKT: Thôn B, xã Cao V, huyện Thanh O, TP Hà Nội.

(Tại phiên tòa: chị D, anh S có mặt)

NỘI D V VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai tiếp theo của chị Đỗ Thị D trình bày như sau: Chị và anh Nguyễn Xuân S, sinh năm 1995 ở cùng xã Cao V trước khi tổ chức cưới có được tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 31/12/2015 tại UBND xã Cao V, sau khi tổ chức cưới chị về làm dâu và chung sống tại gia đình nhà anh S ngay, cuộc sống chung của vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, do anh S mãi chơi không lo lắng gia đình, chị và gia đình đã khuyên ngăn nhưng anh S không nghe. Vì thế chị và anh S đã sống ly thân nhau từ tháng 12/2022 không ai quan tâm đến ai. Nay chị xét thất tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

- *Về con chung:* Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Xuân Long N, sinh ngày 03/7/2016 và cháu Nguyễn Phương T, sinh ngày 13/01/2019, hiện tại cháu Trang đang ở với chị còn cháu Long N đang ở với anh S. Khi ly hôn chị đề nghị được tiếp tục nuôi cháu Trang; còn anh S tiếp tục nuôi cháu Long N, chị không yêu cầu anh S phải trợ cấp nuôi con.

-*Về tài sản chung, công nợ:* Không có, chị không đề nghị xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa bị đơn Anh S trình bày: Về điều kiện kết hôn cũng như mâu thuẫn vợ chồng chị D trình anh không bổ sung thêm gì.

- *Về con chung:* Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Xuân Long N, sinh ngày 03/7/2016 và cháu Nguyễn Phương T, sinh ngày 13/01/2019, hiện tại cháu Trang đang ở với chị D, còn cháu Nhật đang ở với anh. Nếu tòa án giải quyết cho chị D ly hôn anh, anh có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu chị D phải đóng góp phí tổn nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, công nợ:* Không có, anh không đề nghị xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu đã trình bày nêu trên

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

1. Về tố tụng: Chị Đỗ Thị D có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh O, TP Hà Nội giải quyết việc xin ly hôn của chị theo quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh O, TP Hà Nội. Tòa án đã tiến hành các trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay chị D vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh Nguyễn Xuân S.

2. Về quan hôn nhân : Chị Đỗ Thị S và anh Nguyễn Xuân S có tự tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Cao V, huyện Thanh O, TP Hà Nội. Đây là hôn nhân tự nguyện và tiến bộ được pháp luật công nhận.

Sau khi kết hôn anh chị về chung sống với nhau tại gia đình nhà anh Nguyễn Xuân S được khoảng 5 năm chung sống hòa thuận, hạnh phúc, sau đó vợ chồng đã có những bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra và chạm, mâu thuẫn, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Và đã sống ly thân nhau từ tháng 12/2022. Từ khi sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Xét mâu thuẫn vợ chồng chị D, anh S khó có thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không thể đạt được Hội đồng xét xử ghi nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị D và anh Nguyễn Xuân S là có căn cứ đúng pháp luật.

Về con chung: - *Về con chung:* Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Xuân Long N, sinh ngày 03/7/2016 và cháu Nguyễn Phương T, sinh ngày 13/01/2019. Tại phiên tòa hôm nay chị D, anh S không thống nhất được việc nuôi con chung, anh S có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng việc nuôi con chung của chị D và anh S đều có nguyện vọng đủ điều kiện và phù hợp chính đáng trong việc nuôi con sau ly hôn. Nhưng để đảm bảo quyền lợi của con trẻ cần được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau ly hôn. Để tránh sự sáo trộn trong cuộc sống sinh hoạt cũng như ăn học lên tiếp tục giao con cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Phương T. Anh S tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Xuân Long N cho đến khi trưởng thành là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình là có căn cứ.

Về tài sản chung, công nợ chung và các yêu cầu khác: Chị D và anh S không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét trong bản án này.

Án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều: 55,56, 81,82,83,84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 271,273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí tòa án.

1. Tuyên xử: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa: Chị **Đỗ Thị D** được ly hôn anh **Nguyễn Xuân S**;

2. Về con chung: Chị Đỗ Thị D và anh Nguyễn Xuân S có 02 con chung:

-Cháu Nguyễn Xuân Long N, sinh ngày 03/7/2016;

-Cháu Nguyễn Phương T, sinh ngày 13/01/2019

Tiếp tục giao cho chị Đỗ Thị D, trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Phương T cho đến khi trưởng thành hoặc đến khi các bên có yêu cầu hoặc thay đổi khác.

Tiếp tục giao cho anh Nguyễn Xuân S, trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Xuân Long N cho đến khi trưởng thành hoặc đến khi các bên có yêu cầu hoặc thay đổi khác.

Chị Đỗ Thị D và anh Nguyễn Xuân S không phải đóng góp phí tổn nuôi con chung cho nhau và có quyền đi lại thăm hỏi con chung không ai được ngăn cản.

3. Tài sản chung, tài sản khác, công nợ, công sức: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét trong bản án này.

4. Về án phí : Chị Đỗ Thị D phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị D đã nộp được thể hiện tại Biên lai số: 0054160 ngày 24 tháng 5 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh O, TP Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án 15 tháng 6 năm 2023.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thanh O;
- UBND nơi cư trú của các đương sự
- Chi cục THADS huyện Thanh O
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Dũng